

Số: 185/QĐ-CDYT

Thái Bình, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình đào tạo nghề Nhân viên y tế thôn bản**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI BÌNH**

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025 cho Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình;

Căn cứ Thông tư số 42/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành sửa đổi bổ sung một số điều thông tư số 42/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày tháng năm 2023 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Nhân viên y tế thôn bản của trường Cao đẳng Y tế Thái Bình;

Xét đề nghị của trường phòng Quản lý Đào tạo - NCKH; Phòng Tổ chức Hành chính - Tổng hợp; Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo nghề Nhân viên y tế thôn bản của Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình.

*(Có chương trình đào tạo kèm theo)*

**Điều 2.** Chương trình đào tạo nghề Nhân viên y tế thôn bản của Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình bắt đầu thực hiện từ năm 2023.

**Điều 3.** Các Khoa/Phòng, Bộ môn, giảng viên, giáo viên và học viên các khóa đào tạo có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các phòng/Khoa (thực hiện);
- Lưu VT, TT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thanh Sơn**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 185/QĐ-CDYT ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Nhân viên y tế thôn bản)

**Tên nghề đào tạo:** Nhân viên y tế thôn bản  
**Mã ngành, nghề:**  
**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp  
**Hình thức đào tạo:** Chính quy  
**Đối tượng tuyển sinh:** Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.  
**Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển và được thực hiện nhiều lần trong năm  
**Thời gian đào tạo:** 03 tháng

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Nhân viên y tế thôn bản có năng lực thực hành nghề ở trình độ sơ cấp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tình nguyện làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại thôn, bản; có khả năng tiếp tục học tập lên trình độ cao hơn.

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Mục tiêu kiến thức

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về công việc của người nhân viên y tế thôn, bản.

- Thể hiện được kiến thức trong phạm vi chuyên môn của nhân viên y tế thôn, bản để phát hiện, phòng và xử trí ban đầu được một số bệnh thông thường ở tuyến xã, thôn, bản.

- Vận dụng được kiến thức về sử dụng thuốc thiết yếu an toàn, hợp lý; sử dụng thuốc nam tại gia đình để tự phòng và chữa một số chứng, bệnh thông thường.

##### 1.2.2. Mục tiêu kỹ năng

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe trong cộng đồng, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng bệnh, phòng chống dịch.

- Thực hiện được những kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phù hợp ở thôn, bản.

- Sơ cứu ban đầu kịp thời các tai nạn và cấp cứu.

- Phát hiện, xử trí và chăm sóc được một số bệnh thông thường ở thôn, bản.

- Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và tư vấn, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình có hiệu quả.

- Hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc thiết yếu an toàn, hợp lý. Vận động nhân dân trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình để tự phòng và chữa một số chứng, bệnh thông thường.

- Tham gia các chương trình y tế tại địa phương.

### *1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề.

- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh.

### *1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc chăm sóc sức khoẻ cho người dân tại các thôn, bản nơi học viên sinh sống.

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 10 mô đun

- Số tín chỉ: 13

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 390 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 87 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 271 giờ

- Kiểm tra: 32 giờ

- Thời gian khóa học: 03 tháng

### 3. Nội dung chương trình:

Mã đơn	Tên môn học	Tín chỉ	Thời gian học tập ( giờ )			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/T.tập/ Thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MĐ 1	Giải phẫu sinh lý	1	32	6	24	2
MĐ 2	Thuốc thiết yếu và kỹ thuật dùng thuốc	1	22	15	5	2
MĐ 3	Tâm lý giáo dục sức khỏe	1	34	8	24	2
MĐ 4	Chăm sóc bệnh truyền nhiễm và bệnh xã hội thường gặp	1	32	8	22	2
MĐ 5	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu	2	45	15	26	4
MĐ 6	Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hóa gia đình	2	45	15	26	4
MĐ 7	Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em	1	34	8	24	2
MĐ 8	Dinh dưỡng và vệ sinh phòng bệnh	1	34	8	24	2
MĐ 9	Quản lý sức khỏe cộng đồng và gia đình	1	22	4	16	2
MĐ 10	Thực tập cộng đồng	2	90		80	10
	<b>Tổng</b>	<b>13</b>	<b>390</b>	<b>87</b>	<b>271</b>	<b>32</b>

### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

#### 4.1. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học sinh theo từng mô - đun cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

b) Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

## **4.2. Cách thức thực hiện kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ**

a) Kiểm tra đánh giá quá trình học do giáo viên giảng dạy mô - đun thực hiện theo những yêu cầu sau:

- Nội dung kiểm tra là những nội dung được quy định trong mô - đun đào tạo đã giảng dạy cho học sinh;

- Nội dung cụ thể và hình thức kiểm tra thường xuyên do giáo viên tự quyết định;

- Nội dung và hình thức kiểm tra định kỳ được thực hiện theo quy định trong đề cương chi tiết mô - đun của chương trình đào tạo.

b) Các bài kiểm tra theo hình thức kiểm tra viết, tiểu luận, bài tập sau khi chấm phải trả lại cho học sinh ngay sau khi công bố điểm kiểm tra.

Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng mô - đun cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một mô - đun mỗi người học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

Học sinh không dự kiểm tra nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 (không) cho bài kiểm tra đó. Trường hợp có lý do chính đáng thì được giáo viên giảng dạy mô - đun tổ chức làm bài kiểm tra bổ sung.

## **4.3. Điểm kiểm tra kết thúc mô - đun:**

### **4.3.1. Thẻ lệ kiểm tra kết thúc mô - đun**

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc mô - đun: Người học được dự kiểm tra kết thúc mô - đun khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô - đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc mô - đun, phải viết đơn xin phép gửi phòng Công tác HSSV trong thời hạn không quá một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hoặc cơ quan y tế cấp xã trở lên nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định tại điểm này.

b) Hình thức, thời gian kiểm tra

- Hình thức kiểm tra kết thúc mô - đun: thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành.

- Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đun đối với mỗi bài kiểm tra viết 60 phút

c) Ra đề kiểm tra và chấm điểm

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề kiểm tra kết thúc mô - đun, đề kiểm tra phù hợp với nội dung đã quy định trong chương

trình, bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề. Hiệu trưởng phê duyệt đề trước khi sử dụng.

- Cách chấm và tính điểm kiểm tra

+ Mỗi bài kiểm tra kết thúc mô - đun phải do giáo viên chấm điểm và phải ký tên vào bài kiểm tra, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm.

+ Điểm kiểm tra là điểm trung bình cộng của các giáo viên chấm. Trường hợp điểm của các giáo viên chấm đối với một bài kiểm tra có sự chênh lệch trên 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm lại. Trường hợp chấm lại vẫn không thống nhất được điểm thì trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét, quyết định cuối cùng về cho điểm đối với bài kiểm tra đó

+ Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó; trường hợp có lý do thì chưa tính điểm kiểm tra và kiểm tra theo lịch phòng Đào tạo.

- Cách tính điểm mô - đun

+ Điểm mô - đun là điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

d) Kết quả kiểm tra kết thúc mô - đun; học và kiểm tra lại

- Học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc mô - đun nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

+ Học sinh được dự kiểm tra kết thúc mô - đun lần thứ nhất, nếu điểm mô - đun đạt yêu cầu thì không phải dự kiểm tra lần thứ hai; nếu điểm mô - đun chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần nữa do cơ sở tổ chức.

+ Học sinh vắng mặt ở lần kiểm tra nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp bố trí dự kiểm tra.

- Học và kiểm tra lại:

Học sinh phải học và kiểm tra lại mô - đun chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu;

+ Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc mô - đun, nhưng điểm mô - đun chưa đạt yêu cầu.

- Học sinh thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của mô - đun lần học trước và phải bảo đảm các điều kiện dự

kiểm tra được quy định tại Điểm a Khoản 1 của Điều này mới được dự kiểm tra kết thúc mô - đun.

- Trường hợp không còn mô - đun do điều chỉnh chương trình thì Hiệu trưởng quyết định chọn mô - đun khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của nghề đào tạo.

#### 4.3.2. Cách thức tổ chức kiểm tra kết thúc mô - đun

a) Phòng Đào tạo tổ chức phổ biến quy chế kiểm tra đối với học sinh tham dự kỳ kiểm tra. Các buổi họp liên quan đến kỳ kiểm tra; việc lựa chọn bốc thăm, bàn giao đề kiểm tra; bài kiểm tra; điểm kiểm tra phải được ghi lại bằng biên bản.

b) Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra chính phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 02 tuần. Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra lại phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 01 tuần

c) Thời gian dành cho ôn kiểm tra mỗi mô - đun tỷ lệ thuận với số giờ của mô - đun đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ thực học. Tất cả các mô - đun phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn kiểm tra, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn kiểm tra.

d) Danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra mô - đun ít nhất 05 ngày làm việc. Danh sách phòng kiểm tra, địa điểm kiểm tra phải được công khai trước ngày kiểm tra kết thúc mô - đun từ 1 - 2 ngày làm việc.

đ) Điểm kiểm tra theo hình thức thi tự luận và thực hành được công bố cho học sinh biết muộn nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp kết quả kiểm tra.

### 5. Công nhận tốt nghiệp với người học

#### 5.1. Cách tính điểm tổng kết khóa học

Điểm tổng kết khoá học của người học trình độ sơ cấp được tính theo công thức sau:

$$Đ_{TKKH} = \frac{\sum_{i=1}^n Đ_{iTKM}}{N}$$

Trong đó:

- $Đ_{TKKH}$ : Điểm tổng kết khoá học
- $Đ_{iTKM}$ : Điểm tổng kết mô - đun, tín chỉ thứ  $i$
- $n$ : Số lượng các mô - đun, tín chỉ đào tạo.

## 5.2. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp

Người học được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học được tính theo quy định: từ 5,0 trở lên.

Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp.

Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

## 5.3. Xếp loại tốt nghiệp

a) Việc xếp loại tốt nghiệp cho học sinh được căn cứ vào điểm tổng kết khóa học.

b) Các mức xếp loại tốt nghiệp được quy định như sau:

- Loại xuất sắc có điểm tổng kết khóa học từ 9,0 đến 10;
- Loại giỏi có tổng kết khóa học từ 8,0 đến dưới 9,0;
- Loại khá có điểm tổng kết khóa học từ 7,0 đến dưới 8,0;
- Loại trung bình khá có điểm tổng kết khóa học từ 6,0 đến dưới 7,0;
- Loại trung bình có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 đến dưới 6,0.

c) Các mức xếp loại tốt nghiệp xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá của học sinh sẽ bị giảm đi một mức nếu học sinh bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học hoặc có một mô - đun trở lên trong khóa học phải thi lại, học lại (không tính mô - đun được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

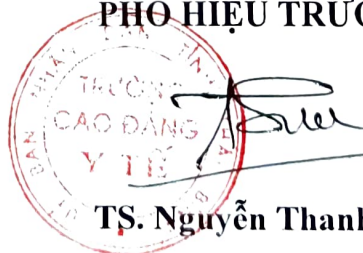
d) Mức xếp loại tốt nghiệp được ghi vào chứng chỉ sơ cấp và bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh.

## 5.4. Công nhận tốt nghiệp

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp đối với người học của Hội đồng, Hiệu trưởng xem xét ra quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo.

- Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả công nhận tốt nghiệp định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7) và 01 năm (trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo liền kề) theo quy định.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thanh Sơn**